

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 458/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Nguyễn Khôi N, sinh năm: 1986

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Phương H, sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: 26 đường X, phường Y, quận C, Tp. HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Nguyễn Khôi N và bà Nguyễn Phương H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc; nhưng sau đó ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có một con chung tên Đỗ Nguyễn Thiên K, sinh ngày 02/01/2013. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, vào ngày 01 hàng tháng ông N có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng tiền nuôi con, thực hiện từ ngày 01/7/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, về nợ chung: hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Nguyễn Khôi N và bà Nguyễn Phương H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Nguyễn Khôi N và bà Nguyễn Phương H chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2011, quyển số 01/2011 do UBND phường Y, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/6/2011 cho bà H và ông N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Thiên K, sinh ngày 02/01/2013. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, vào ngày 01 hàng tháng ông N có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng tiền nuôi con, thực hiện từ ngày 01/7/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Trong trường hợp ông N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, bà H được quyền nộp đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành. Kể từ thời điểm bà H nộp đơn yêu cầu, nếu ông N không thực hiện thì hàng tháng ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà H hoặc ông N, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà H và ông N chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0012995 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Bà H và ông N đã nộp đủ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND Phường Y, quận C, Tp. HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(đã ký)